

Thiền sư Nhất Hạnh và phong trào Phật giáo dẫn thân trong chiến tranh Việt Nam (P. 3)

ISSN: 2734-9195 07:10 07/10/2025

Trong những năm 1960, những nỗ lực của Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã chứng minh Phật giáo dẫn Thân của Ngài đã chủ động ứng phó với thực tế chiến tranh bằng cách kết nối thực hành tâm linh với hoạt động xã hội.

Tác giả: [] (LAM Yuen Ching)/Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: www.buddhistdoor.net

Bài viết trước của tôi đã khám phá sự phát triển **“Phật giáo dẫn thân”** (Engaged Buddhism) của **Thiền sư Thích Nhất Hạnh** (1926-2022), được hình thành bởi những nỗ lực của Ngài trong việc canh tân Phật giáo Việt Nam và những nỗi khổ niềm đau gieo rắc khắp nơi do chiến tranh gây ra. Mặc dù phải đối mặt với sự phản đối mạnh mẽ từ các nhà lãnh đạo Phật giáo bảo thủ và tình hình bạo lực ngày càng gia tăng ở Việt Nam, Ngài vẫn kiên định với tầm nhìn về Phật giáo như một động lực cho sự các thay đổi xã hội *“sự biến đổi các thiết chế văn hóa và xã hội theo thời gian”*. Thay vì quay lưng lại, những thách thức này đã làm sâu sắc thêm sự thực hành cá nhân của Ngài và làm sáng tỏ con đường lý tưởng Bồ tát của Ngài.

Chúng tôi cũng thảo luận về việc thời gian ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã giúp Thiền sư Thích Nhất Hạnh mở rộng hiểu biết của Ngài về cách triết lý đạo Phật từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng, lời vàng ngọc quý báu của đức Phật có thể kết nối với người phương Tây. Những suy ngẫm của Ngài cho thấy sự nhạy cảm sâu sắc đối với những khác biệt văn hóa. Ngài nhận thấy sự nhấn mạnh của Thiền tông vào nỗ lực tự thân và phát triển nội tâm phù hợp với các giá trị độc lập và tự lực của người Mỹ. Nhận thức này rất quan trọng khi triển **“Phật giáo dẫn thân”** (Engaged Buddhism) của Ngài tiếp tục phát triển ở Pháp, nơi Ngài sống lưu vong sau đó.

Khi đề cập đến vấn đề *“vị pháp thiêu thân”* - hy sinh thân mình để bảo vệ đạo pháp và đấu tranh cho quyền tự do tôn giáo và hành động bất bạo động, Thiền sư Thích Nhất Hạnh tập trung vào từ bi tâm và trí tuệ hơn là những phán xét

đạo đức về thiện và ác. Ngài mời gọi chúng ta nhìn nhận những hành động đó theo đúng bản chất của chúng: một lời kêu gọi thức tỉnh, xuất phát từ lòng từ bi, và mong muốn xoa dịu những nỗi khổ niềm đau. Cốt lõi của *“Phật giáo dẫn thân”* của Ngài là sự thấu hiểu vượt lên trên tư duy nhị nguyên và khơi dậy lòng từ bi.

Chủ đề: *“Thiền sư Nhất Hạnh và phong trào Phật giáo dẫn thân trong chiến tranh Việt Nam”* phần thứ ba này, chúng ta sẽ khảo cứu cách tiếp cận dẫn thân của Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã tiếp tục phát triển như thế nào trong chiến tranh. Chúng ta bắt đầu bằng việc xem xét những nỗ lực của Ngài để xoa dịu những nỗi khổ niềm đau ở quê hương Việt Nam thân yêu.

Những nỗ lực mới giúp đỡ trong bối cảnh chiến tranh

Cuối năm 1963 (Quý Mão), sau khi trở về quê hương Việt Nam thân yêu từ Hoa Kỳ, Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã thực hiện một số bước đi quan trọng để giải quyết cuộc khủng hoảng ngày càng trầm trọng của đất nước. Những nỗ lực này đánh dấu sự đào sâu *“Phật giáo dẫn thân”* của Ngài, khi Ngài tìm cách áp dụng các nguyên tắc tâm linh trực tiếp vào những nhu cầu cấp thiết của xã hội. Sau đây là một số sáng kiến chính mà ngài đã thực hiện trong giai đoạn này.



Thiền sư Thích Nhất Hạnh là một nhà lãnh đạo trẻ trong phong trào hòa bình Phật giáo đang phát triển vào năm 1966. Từ plumvillage.org

Đại học Vạn Hạnh (Vạn Hạnh University)

Năm 1964 (Giáp Thìn), Thiền sư Thích Nhất Hạnh đồng sáng lập Đại học Vạn Hạnh. (Powers 2016; Giáo hội Phật giáo Thống nhất 2016). Đáng quan tâm, đây là trường đại học Phật giáo đầu tiên được xây dựng theo tiêu chuẩn giáo dục phương Tây. (Thích Nhất Hạnh 1967) Trường Đại học Phật giáo này cung cấp chương trình giảng dạy toàn diện mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã mong đợi

trong thời gian học tại Học viện Phật giáo Báo Quốc 15 năm trước đó (xem *“Thiền sư Nhất Hạnh và phong trào Phật giáo Dẫn thân trong chiến tranh Việt Nam, Phần 1”* để biết thêm về trải nghiệm của Ngài tại học viện). (King 1996)

Thông qua sáng kiến giáo dục này, Ngài mong muốn hiện đại hóa việc Giáo dục Phật giáo và làm cho nó phù hợp hơn với nhu cầu cấp thiết của xã hội Việt Nam đương đại.

Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội (School of Youth for Social Service)

Sau đó, vào năm 1965 (Ất Ty), Thiền sư Thích Nhất Hạnh và các cộng sự đã thành lập Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội (School of Youth for Social Service, SYSS). Trường đào tạo những thanh niên trong đó có cả các thầy và các sư cô trẻ, để đi về miền quê giúp những người nông dân tái thiết làng mạc, thôn xóm. Hỗ trợ dân làng trong bốn lĩnh vực: giáo dục, y tế, kinh tế và tổ chức. Các tác viên về thôn xóm làng xã, chơi với trẻ em, dạy các cháu đọc, dạy các cháu viết và múa hát, giúp xây dựng lại những ngôi làng bị chiến tranh tàn phá. (Làng Mai, Powers 2016; Thích Nhất Hạnh 2017; Giáo hội Phật giáo Thống nhất 2016)

Việc tham gia cộng đồng Thanh niên Phụng sự Xã hội (SYSS) trong chiến tranh là một cam kết đe dọa tính mạng của các sinh viên tham gia. Điều này đặt ra một tình thế tiến thoái lưỡng nan nghiêm trọng cho Thiền sư Thích Nhất Hạnh, nhưng Ngài vẫn kiên định bám chặt vào lý tưởng sống của người Phật tử là nguyện yêu thương cùng khắp; sống tốt đời, đẹp đạo; làm lợi ích cho mình và người. Vào thời điểm đó, nhà hoạt động Phật giáo và nhà văn Việt Nam, Cư sĩ Phạm Văn Minh, pháp danh Quảng Tri, bút hiệu Quán Như, người đã làm việc chặt chẽ với Thiền sư Thích Nhất Hạnh, đã mô tả cách Ngài đối mặt với tình huống khó khăn này:

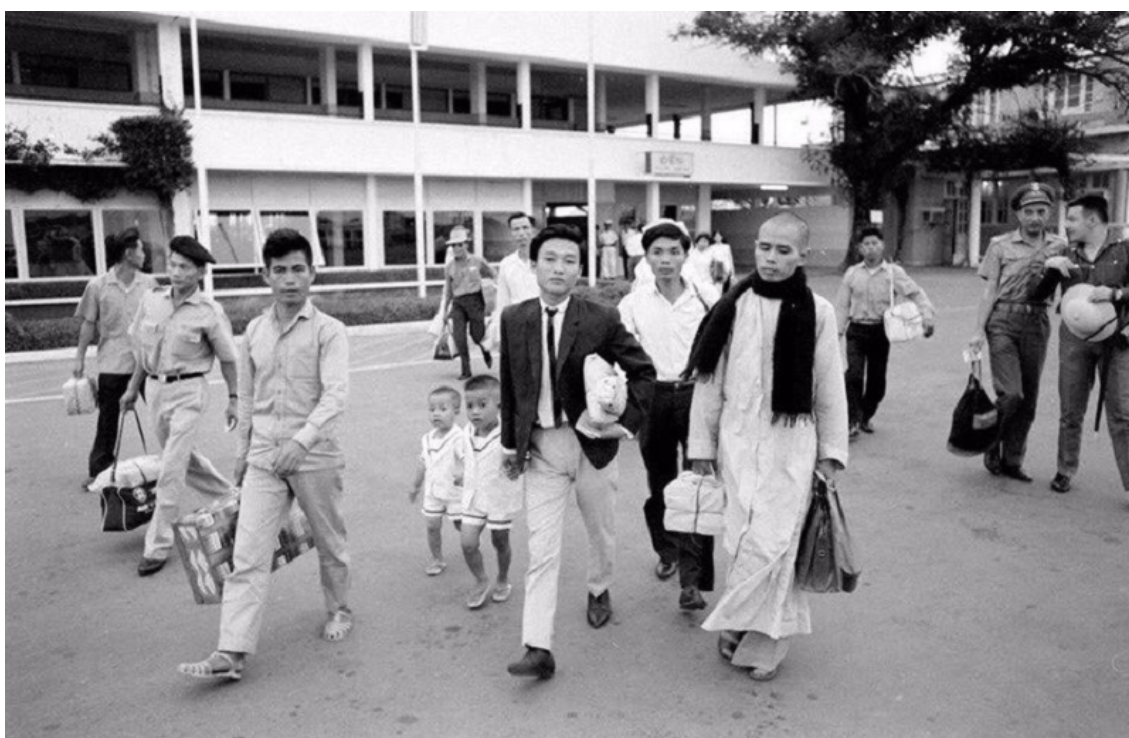
“Khi một nhóm người đàn ông lạ mặt tấn công ký túc xá Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội (SYSS) và giết chết hai sinh viên... Thiền sư Thích Nhất Hạnh cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về cái chết của những thanh niên này vì chính Ngài là người triệu tập họ đến làm nhiệm vụ. Nhưng dù vậy, Ngài vẫn từ chối lên án những kẻ sát nhân và cho các Phật giáo đồ thấy rằng gốc rễ của hận thù và giận dữ nằm trong mỗi người.” (Phạm 2001)

Thiền sư Thích Nhất Hạnh bày tỏ rằng: *“Tôi quyết tâm không thù hận người khác, dù họ có tàn ác đến đâu... (bởi vì) con người không phải là kẻ thù của chúng ta. Kẻ thù của chúng ta là sự ngu dốt và hận thù.”* (Thích Nhất Hạnh 2000) Niềm tin này đã hình thành nên nguyên tắc cốt lõi trong phương pháp

tiếp cận bất bạo động đối với chiến tranh của Phật giáo Dẫn thân. Ngài không chỉ rao giảng; Ngài đã sống và giảng dạy điều này, ngay cả với những người đang đối mặt với những tình huống nguy hiểm đến tính mạng. Ngài khuyên sinh viên trong Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội (SYSS):

“... tôi nói với họ hãy chuẩn bị chết mà không hận thù. Một số người đã bị giết một cách tàn bạo, và tôi đã cảnh báo những người khác đừng hận thù. Kẻ thù của chúng ta là sự tức giận, hận thù, tham lam, cuồng tín và phân biệt đối xử. Nếu bạn chết vì bạo lực, bạn phải thiền định về lòng từ bi để tha thứ cho những người đã giết bạn. Khi bạn chết mà nhận ra trạng thái từ bi này, bạn thực sự là một đứa con của Đấng Giác Ngộ. Cho dù bạn đang chết trong áp bức, tủi hổ và bạo lực, nếu bạn có thể mỉm cười với lòng tha thứ, bạn có sức mạnh to lớn.”
(Thích Nhất Hạnh 2003)

Những lời dạy này cho thấy chiều sâu trong cam kết bất bạo động của Thiền sư Thích Nhất Hạnh - không phải như một chiến lược, mà là một cách sống. Ngay cả khi đối mặt với cái chết và sự hủy diệt, Ngài vẫn hướng dẫn cộng đồng của mình phản ứng bằng lòng từ bi thay vì hận thù. Việc thực hành của Ngài đã chuyển hóa những nỗi khổ niềm đau thành sự hiểu biết và bình an.



Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã đến Hoa Kỳ để kêu gọi hòa bình vào năm 1966. Từ plumvillage.org

Dòng tu Tiếp hiện (Order of Interbeing)

Năm 1966 (Bính Ngọ), Thiền sư Thích Nhất Hạnh thành lập Dòng tu Tiếp hiện (tiếng Anh: Order of Interbeing; tiếng Pháp: L'ordre de l'interêtre) như “*một cộng đồng gồm các tu sĩ và cư sĩ đã cam kết sống cuộc đời của mình theo Mười bốn Giới, một sự chắt lọc Giới Bồ Tát (Bát Giác Ngộ) của Phật giáo Đại thừa.*” (Làng Mai, không rõ nguồn gốc). Dòng tu Tiếp hiện này được thành lập với mục đích chấm dứt chiến tranh và thúc đẩy công bằng xã hội - mà không đứng về phe nào. (Chapman 2007)

Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển quan trọng khác trong tầm nhìn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh về một đạo Phật đáp ứng nỗi đau khổ của thế giới bằng hành động chính niệm và từ bi. Mười bốn giới Tiếp Hiện (một phiên bản hiện đại của bốn mươi tám giới Bồ Tát được trình bày trong kinh Phạm Võng Bồ tát giới) sẽ là trọng tâm của một bài viết trong tương lai.

Hiện thân tối thượng qua Đạo Phật Dẫn Thân của Thiền sư Thích Nhất Hạnh

Cùng năm này, Thiền Thích Nhất Hạnh nhận được “*truyền đăng*” từ vị thầy Bản sư của mình, Tổ sư Thanh Quý Chân Thật (1884-1968), tại Tổ đình Từ Hiếu (chùa gốc của Ngài). Điều này đã giúp Ngài trở thành một vị Giáo thọ. (Làng Mai, không rõ nghĩa, Thầy Pháp Dung 2006)

Ngay sau đó, vào tháng 5 năm 1966, Ngài lại tiếp tục sang Hoa Kỳ và Tây Âu để kêu gọi sự ủng hộ toàn cầu nhằm chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Một ngày trước khi rời khỏi quê hương Việt Nam, Ngài đã viết những dòng này trong nhật ký:

“Nếu một ngày nào đó bạn nhận được tin tôi đã chết vì hành động tàn ác của ai đó, hãy biết rằng tôi đã ra đi với tâm hồn thanh thản. Hãy biết rằng trong những giây phút cuối đời, tôi đã không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Chúng ta đừng bao giờ căm ghét bất kỳ ai. Nếu bạn có thể phát khởi nhận thức này, bạn sẽ có thể mỉm cười. Nhớ đến tôi, bạn sẽ tiếp tục con đường của mình. Bạn sẽ có một nơi nương tựa mà không ai có thể lấy mất. Không ai có thể làm xáo trộn đức tin của bạn, bởi vì đức tin đó không dựa vào bất cứ điều gì trong thế giới hiện tượng. Đức tin và tình yêu là một và chỉ có thể xuất hiện khi bạn thâm nhập sâu vào tất cả các hiện tượng đều không có bản chất thực sự và không có tự tính cố định (Tính Không), khi bạn có thể thấy rằng bạn ở trong vạn vật và vạn vật ở trong bạn.” (Thích Nhất Hạnh 2000)

Có lẽ đây là Hiện thân tối thượng qua Đạo Phật dẫn Thân của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Ngài đã chứng minh rằng sự tàn ác và cái chết không thể dập tắt khát vọng giúp đỡ người khác, cũng không thể làm xáo trộn lòng từ bi chân

chính và bình an nội tâm của một người - ngay cả đối với những người gây ra tổn hại lớn. Lập trường sâu sắc này nảy sinh từ sự thấu hiểu sâu sắc về bản chất thực sự của thực tại.

Việc Ngài đề cập đến *“tất cả các hiện tượng đều không có bản chất thực sự và không có tự tính cố định”* và khả năng *“nhìn thấy bạn ở trong vạn vật và vạn vật ở trong bạn”* thể hiện điều mà Ngài gọi là bản chất *“tương tức”* của sự tồn tại. Nhận thức này vượt lên trên những nhị nguyên - như bản thân và tha nhân, sống và chết - những thứ định hình cách chúng ta thường nhận thức thế giới trong cuộc sống hàng ngày (xem bài viết trước của tôi *“Giáo lý Tương tức của Thích Nhất Hạnh”* để biết thêm về sự thấu hiểu sâu sắc này).

Dựa trên những suy ngẫm của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, học trò của Ngài là Ni trưởng Chân Không nhớ lại một cuộc trò chuyện vang vọng và mở rộng về cách Phật giáo Dẫn thân của Ngài thể hiện một cách tiếp cận không sợ hãi và giải thoát đối với cuộc sống và cái chết:

“Nếu đêm nay người phải chết, người đã chuẩn bị chưa?” Ngài nói rằng chúng ta phải sống sao cho dù có chết bất đắc kỳ tử, cũng không có gì phải hối tiếc. *“Chân Không, người phải học cách sống tự do như mây như mưa. Nếu người chết đêm nay, người không nên cảm thấy sợ hãi hay hối tiếc. Người sẽ trở thành một điều gì đó khác, tuyệt vời như người bây giờ. Nhưng nếu người hối tiếc vì đã mất đi hình hài hiện tại, người chưa được giải thoát. Được giải thoát nghĩa là nhận ra rằng không gì có thể cản trở người, ngay cả khi người đang vượt qua biển sinh tử.”* (Chân Không 2007)

Ở đây, sự giải thoát mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh đề cập xuất phát từ việc nhận ra tính tương tức, hay tất cả các hiện tượng đều không có bản chất thực sự và không có tự tính cố định của sinh và tử. Nói cách khác, chúng ta hiểu rằng mình không bị giới hạn bởi thân xác vật chất. Khi chúng ta có thể vượt qua mọi ranh giới, chúng ta có thể sống tự do, không sợ hãi hay hối tiếc. Khi đó, chúng ta không còn lo lắng về việc cái chết sẽ đến.

Kết luận

Trong những năm 1960, những nỗ lực của Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã chứng minh Phật giáo Dẫn Thân của Ngài đã chủ động ứng phó với thực tế chiến tranh bằng cách kết nối thực hành tâm linh với hoạt động xã hội. Thông qua việc thành lập các tổ chức như Đại học Vạn Hạnh và Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội, và thành lập Dòng tu Tiếp Hiện, Ngài đã chuyển hóa chính niệm và lòng từ bi thành sự hỗ trợ cụ thể cho công cuộc chữa lành và đổi mới đất nước.

Sự tận tâm kiên định của Ngài đối với tinh thần bất bạo động, tha thứ và bao dung, ngay cả khi đối mặt với đe dọa và mất mát, phản ánh một nhận thức sâu sắc về bản chất tương tức của thực tại. Cái nhìn sâu sắc này đã giúp Ngài vượt qua những nhị nguyên như bản ngã và tha nhân, sự sống và cái chết. Chính tầm nhìn này đã tiếp thêm sức mạnh cho Ngài và Tăng thân của Ngài để ứng phó với khủng hoảng không phải bằng lòng thù hận, mà bằng lòng từ bi và can đảm và kiên nhẫn để kiến tạo hòa bình. Nó cũng cho phép Ngài sống một cuộc đời giải thoát, đón nhận cái chết mà không sợ hãi hay hối tiếc. Theo cách này, cuộc đời Ngài đã trở thành hiện thân sống động của Phật giáo Dẫn thân.

Bài viết tiếp theo sẽ tiếp tục khám phá sự phát triển “*Phật giáo dẫn thân*” (Engaged Buddhism) của Thiền sư Thích Nhất Hạnh trong thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. Chân Không. 2007. *Learning True Love: Practicing Buddhism in a Time of War*. Berkeley, California: Parallax Press.
2. Chapman, John. 2007. “The 2005 pilgrimage and return to Vietnam of exiled Zen Master Thích Nhất Hạnh.” In P. Taylor (Ed.), *Modernity and Re-enchantment: Religion in Post-revolutionary Vietnam* (pp. 297–341). Singapore: Institute of Southeast Asian Studies.
3. King, Sallie B. 1996. “Thích Nhất Hạnh and the Unified Buddhist Church: Nondualism in action.” In C. S. Queen (Ed.), *Engaged Buddhism: Buddhist Liberation Movements in Asia* (pp. 321–63). Albany: State University of New York Press.
4. Phạm, Văn Minh. 2001. *Socio-political Philosophy of Vietnamese Buddhism: A Case Study of the Buddhist Movement of 1963 and 1966*. (Master’s thesis). University of Western Sydney, Australia.
5. Plum Village. n.d.-a. The life story of Thích Nhất Hạnh. Retrieved from <https://plumvillage.org/about/thich-nhat-hanh/biography/>
6. Plum Village. n.d.-b. Order of Interbeing. Retrieved from <https://plumvillage.org/about/order-of-interbeing/>
7. Powers, John. 2016. “Thích Nhất Hạnh.” In J. Powers (Ed.), *The Buddhist World* (pp. 606–16). New York: Routledge.

8. Thầy Pháp Dung. 2006. A letter to friends about our lineage. Retrieved from <http://orderofinterbeing.org/docs/TNH-Tradition-Lineage.pdf>
9. Thích Nhất Hạnh. 1967. Vietnam: Lotus in a Sea of Fire. New York: Hill and Wang.
10. Thích Nhất Hạnh. 2000. Fragrant Palm Leaves: Journals 1962–1966. London: Rider.
11. Thích Nhất Hạnh. 2003. Creating True Peace: Ending Violence in Yourself, Your Family, Your Community, and the World. London: Rider.
12. Thích Nhất Hạnh. 2017. The Other Shore: A New Translation of the Heart Sutra with Commentaries. Berkeley, California: Palm Leave Press.
13. Unified Buddhist Church. 2016. Timeline: Calligraphic meditation: The mindful art of Thích Nhất Hạnh. Retrieved from <http://www.thichnhathanhcalligraphy.org/newyork/timeline/>

Tác giả: 釋印心 (LAM Yuen Ching)/Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: www.buddhistdoor.net